TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng; Ông Hồ Quang Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Thạch Bé N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữa; Con ông Thạch K; Con bà Trần Thị T; chồng: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người: Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2018. Bắt theo lệnh truy nã; bắt giữ ngày 07/6/2019 chuyển tạm giam ngày 10/6/2019 đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Giám hộ cho bị cáo: Bà Trần Thị T, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thanh T – Văn phòng luật sư Thanh Tùng thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Khánh B, sinh năm: 2000 (tên gọi khác: Bel) (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoa Kiều O, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau
- Ông Trương Văn T (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người làm chứng:

-Anh Nguyễn Trung Nguyên, sinh năm 2000 (vắng mặt).
-Anh Trần Thanh K, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh B, Nguyễn Trung Nguyên, Thạch Bé N và Trần Thanh K là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 17/3/2018, Ngoan, Kha, Nguyên và Băng ở tại nhà trọ Thiên Kim thuộc khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cùng sử dụng ma túy. Ngoan hỏi mượn xe mô tô hiệu Nouvo, biển số kiểm soát 69S1-4603 của Băng để cùng với Nguyên đi Cà Mau mua ma túy về sử dụng tiếp. Băng đồng ý cho Ngoan mượn xe nên giao chìa khóa cho Ngoan, Ngoan nhờ Nguyên chở Ngoan đi Cà Mau. Khi đến phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì Ngoan và Nguyên thuê nhà trọ rồi mua ma túy về sử dụng. Đến sáng ngày 18/3/2018, Ngoan kêu Nguyên đưa chìa khóa cho Ngoan đi công việc. Ngoan nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên điều khiển xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho Lê Văn Tuấn với giá 3.100.000 đồng để lấy tiền chi xài cá nhân. Qua làm việc Thạch Bé N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

***/** Kết luận định giá số 41/BB-KL ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: Xe mô tô, hiệu Nuovo, biên số 69S1-4603, trị giá 5.865.600 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Khánh B yêu cầu bị cáo bồi thường xe bị mất theo định giá là 5.865.600 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn H là cha ruột của Nguyễn Trung Nguyên tự nguyên nộp khắc phục cho bị hại Băng 5.000.000 đồng (số tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

***/** Tại cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Thạch Bé N về tội "Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời đã giao cho bà Hoa Kiều O số tiền 4.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo nộp (tiền này là của bị cáo giử cho mẹ bị cáo), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Giám hộ cho bị cáo bà Trần Thị T: Thống nhất trình bày của bị cáo

Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoa Kiều O Đồng ý tiếp tục nhận số tiền 5.000.000 đồng, tiền của ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp khắc phục cho bị hại. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Ngoan từ 06 tháng đến 01 năm tù; Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã không thu hồi được không đặt ra xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

Luật sư Võ Thanh Tùng bào chữa cho bị cáo: Về hành vi phạm tội của bị cáo thống nhất như Cáo trạng viện Kiểm sát truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự; xin cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo, người giám hộ của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, giám hộ

cho bị cáo, vị Luật sư, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Thạch Bé N đã thừa nhận có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Băng là chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số kiểm soát 69S1-4603 vào rạng sáng ngày 18/3/2018 đem bán lấy tiền chi xài cá nhân. Theo kết luận định giá số 41/BB-KL ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 xe mô tô hiệu Nouvo, biển số kiểm soát 69S1-4603 trị giá 5.865.600 đồng. Bị cáo khai nhận lúc đầu bị cáo mượn nhưng sau đó nãy sinh ý định chiếm đoạt. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Thạch Bé N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Bé N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Biết rõ khi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền chi xài cá nhận bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, tình hình trị an ở địa phương nói riêng. Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhưng bản thân bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy cùng với bị hại và các nhân chứng trong vụ án đã bị Công an huyện Trần Văn Thời ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian bị cáo được tại ngoại để chờ xét xử bị cáo có hành vi bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tỉnh răn đe và giáo dục riêng cho bản thân bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo có tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả cho phía bị hại, ông Hỡ tự nguyên nộp khắc phục cho bị hại, số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, là người dân tộc Khơme, học thức kém, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem đây là tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[4] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp khắc phục cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số kiểm soát 69S1-4603, có giá trị tại thời điểm định giá 5.865.600 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp khắc phục cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị hại đã nhận 4.000.000 đồng. Nay yêu cầu tiếp tục nhận số tiền 5.000.000 đồng. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Lê Văn Tuấn là người trực tiếp mua xe của bị cáo; trong quá trình điều tra anh Tuấn không biết tài sản trên do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lê Văn Tuấn là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Bé N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Bé N **04** (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để giao lại cho bị hại Nguyễn Khánh B. Khi án có hiệu lực.

(Tài sản trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 07/01/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Bé N phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, giám hộ của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CAND huyện Trần Văn Thời ;
- THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo; bị hại, giám hộ bị cáo, luật sư;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Chí Công